

Bản án số: 61/2022/HS-ST.

Ngày: 22-6-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Đứng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thiều.
2. Bà Trần Thị Bích Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn T**, tên gọi khác: không có; sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Võ Lê T; vợ: Ngô Thị N; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 13-3-2022, bị tạm giam ngày 22-3-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Ngô Hoàng T**, tên gọi khác: không có; sinh năm 1991, tại tỉnh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Dương P và bà Nguyễn Thị G; vợ: con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 14-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh T xử phạt Ngô Hoàng T 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án phạt tù xong ngày 16-01-2020; đã được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 13-3-2022, bị tạm giam ngày 22-3-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Khả S, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện D, tỉnh T; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Thái Thành Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13-3-2022, sau khi đã sử dụng ma túy, Trần Văn T rủ Ngô Hoàng T đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. T điều khiển xe mô tô biển số 60F2-624.76 chở T đến khu vực ấp Phước Hội B, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, phát hiện kế bên căn nhà đang xây dựng có căn chòi tạm chứa vật tư và máy móc xây dựng không người trông giữ nên T dừng xe lại đi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm, còn T đứng bên ngoài canh giới. T lén lút vào lấy 01 máy cắt hiệu Kodo, 01 máy cắt hiệu Derton, 01 máy hàn hiệu Min Bao và 01 máy khoan hiệu Bosch của ông Lê Khả S.

Sau đó, T điều khiển xe chở T cùng tài sản lấy trộm được đến tiệm thiết bị điện cơ của anh Thái Thành Q thuộc ấp Trâm Vàng 1, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu bán 02 máy cắt và 01 máy hàn được 2.000.000 đồng, còn 01 máy khoan thì T đem về cất giữ. T chia cho T 200.000 đồng, số tiền còn lại thì T mua ma túy của người tên Thống không rõ lý lịch, rồi cùng với T sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, ông S kiểm tra camera phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 21-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 máy cắt hiệu Kodo, 01 máy cắt hiệu Derton, 01 máy hàn hiệu Min Bao và 01 máy khoan hiệu Bosch tại thời điểm ngày 13-3-2022 có tổng giá trị 5.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSGD ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố Trần Văn T, Ngô Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Ngô Hoàng T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản đã mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Thái Thành Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền 2.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đối với các quần, áo, nón đã thu giữ của các bị cáo hiện đã cũ và không còn giá trị nên đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe mô tô có gắn biển số 60F2-624.76 và 150.000 đồng tiền Việt Nam.

Lời nói sau cùng của bị cáo T, T tại phiên tòa: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13-3-2022, tại ấp Phước Hội B, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh T Trần Văn T và Ngô Hoàng T có hành vi cùng nhau lấy trộm 01 máy cắt hiệu Kodo, 01 máy cắt hiệu Derton, 01 máy hàn hiệu Min Bao và 01 máy khoan hiệu Bosch có tổng giá trị 5.730.0000 đồng của ông Lê Khả S.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các

bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét mức đề nghị xử phạt của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây nổi hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo T rủ bị cáo T cùng đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, mua ma túy để sử dụng thì bị cáo T đồng ý đi cùng bị có T. Qua đó, cho thấy các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, cấu kết chặt chẽ. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cụ thể:

Đối với bị cáo T, chủ động tìm tài sản để trộm, trực tiếp trộm và mang tài sản trộm được đi bán, chủ động chia tiền cho bị cáo T nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Đối với bị cáo T, mặc dù không trực tiếp trộm tài sản nhưng khi bị cáo T trộm được tài sản thì bị cáo T cùng bị cáo T mang tài sản đi bán và nhận 200.000 đồng do bị cáo T chia. Ngoài ra, vào năm 2018, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành án xong ngày 16-01-2020. Mặc dù, bị cáo T đã được xóa án nhưng qua hành vi phạm tội của bị cáo T thể hiện bị cáo T không có ý chí rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhưng sau bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, bị cáo T. Trưởng Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Thống không rõ lý lịch đã bán ma túy cho bị cáo T, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

**[4] Về vật chứng:**

Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số 60F2- 624.76, số khung VPJPCH042PJ002172, số máy VKV1P52FMH-R801844, xe không có dàn áo, dung tích xi lanh 108 cm<sup>3</sup> của bị cáo T, xe đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo T dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) quần short màu xám, đã qua sử dụng là của bị cáo T; 01 (một) áo sơ mi dài tay nhiều hoa văn màu nâu xám, đã qua sử dụng, 01 (một) quần jean dài màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) nón kết vải màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, loại có gắn lưới trai màu đen, thân nón có in chữ “A” màu cam, đã qua sử dụng là của bị cáo T. Các tài sản này đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 100.000đ có số seri DL19050196 và tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 50.000đ có số seri IS16557058 là của bị cáo T nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền này có nguồn gốc do bị T bán tài sản trộm được và chia cho bị cáo T nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận ông Lê Khả S đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm: 01 máy cắt hiệu Kodo, 01 máy cắt hiệu Derton, 01 máy hàn hiệu Min Bao và 01 máy khoan hiệu Bosch, ông S không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nhưng yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận ông Thái Thành Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền 2.000.000 đồng.

**[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 13-3-2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T 06 (sáu) tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 13-3-2022.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe mô tô gắn biển số 60F2- 624.76, SỐ KHUNG VPJPCH042PJ002172, số máy VKV1P52FMH-R801844, xe không có dàn áo, dung tích xi lanh 108 cm<sup>3</sup>, xe đã qua sử dụng.

Tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 100.000đ có số seri DL19050196 và tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 50.000đ có số seri IS16557058.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) quần short màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay nhiều hoa văn màu nâu xám, đã qua sử dụng, 01 (một) quần jean dài màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) nón kết vải màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, loại có gắn lưới trai màu đen, thân nón có in chữ “A” màu cam, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26-5-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại ông Lê Khả S đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm: 01 máy cắt hiệu Kodo, 01 máy cắt hiệu Derton, 01 máy hàn hiệu Min Bao và 01 máy khoan hiệu Bosch. Ông S không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Thái Thành Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền 2.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Ngô Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**  
- TAND tỉnh T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV. TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Phòng PV06 CA tỉnh T;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Lê Ngọc Dũng**